

Số: 84 /KH-UBND

Yên Bái, ngày 02 tháng 4 năm 2024

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động số 158-CTr/TU ngày 14/5/2023 của Tỉnh ủy Yên Bái triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 29-NQ/TW); Chương trình hành động số 158-CTr/TU ngày 14/5/2023 của Tỉnh ủy Yên Bái triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Chương trình số 158-CTr/TU), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phổ biến, tuyên truyền, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, địa phương, cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn tỉnh trong triển khai có hiệu quả các nội dung đã đề ra trong Nghị quyết số 29-NQ/TW và Chương trình hành động số 158-CTr/TU.

2. Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Nghị quyết số 29-NQ/TW và Chương trình hành động số 158-CTr/TU bằng các nhiệm vụ, giải pháp thiết thực gắn với quá trình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ngành, lĩnh vực.

3. Kế hoạch là cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Các cấp, các ngành và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả phấn đấu đạt được các mục tiêu cao nhất đã đề ra tại Nghị quyết số 29-NQ/TW và Chương trình hành động số 158-CTr/TU.

### II. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu tổng quát

Duy trì tốc độ tăng trưởng sản xuất công nghiệp nhanh, bền vững; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái; đẩy mạnh

ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm công nghiệp, phát triển các sản phẩm có thể mạnh, đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế; đưa công nghiệp thực sự là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Phát triển nền nông nghiệp theo hướng sinh thái, hữu cơ, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến. Cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số, mang lại giá trị gia tăng cao. Phát triển hệ thống hạ tầng giao thông, đô thị, hạ tầng lưới điện, thông tin liên lạc, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, logistics, hạ tầng số... đồng bộ, hiện đại, liên thông thông suốt.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### *2.1. Đến năm 2030*

(1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đạt 8,5%/năm. Cơ cấu tổng sản phẩm: Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 14,8%; Công nghiệp, xây dựng chiếm 39,0%; Dịch vụ chiếm 41,5%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,7%. GDP bình quân đầu người đạt 125 triệu đồng.

(2) Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 35.000 tỷ đồng.

(3) Tỷ trọng công nghiệp trong GRDP của tỉnh đạt trên 30%.

(4) Chỉ số sản xuất công nghiệp của toàn ngành công nghiệp tăng bình quân khoảng 9%/năm, trong đó ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng khoảng 10%/năm.

(5) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 50%; tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp dịch vụ đạt trên 55%; tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội phần đầu dưới 45%; bình quân hàng năm đào tạo nghề cho khoảng 15.000 lao động nông thôn.

(6) Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 28-30%.

(7) Kinh tế số chiếm 30% GRDP; xây dựng chính quyền số, nằm trong nhóm 20 tỉnh dẫn đầu của cả nước; trên 80% người dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số; ít nhất 80% người dân trưởng thành có thể sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

(8) Phát triển hệ thống khu, cụm công nghiệp có quy mô khoảng 2.000 ha bên hữu ngạn sông Hồng, dọc theo tuyến cao tốc Nội Bài - Lào Cai. Đến 2030, tỷ lệ lấp đầy tại các khu, cụm công nghiệp đạt bình quân chung khoảng 65 - 70%.

(9) Hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông trọng điểm của tỉnh, nâng cấp các tuyến hiện có, phát triển giao thông nông thôn; phối hợp thực hiện để sớm hoàn thành các tuyến cao tốc, đường sắt mới, đường thủy nội địa; hoàn thành hệ thống lưới điện 500kV, 220kV, 110kV theo quy hoạch, đảm bảo 100% thôn, bản trên địa bàn tỉnh đều có điện.

### *2.2. Tầm nhìn đến năm 2045*

Tỉnh Yên Bái hoàn thành mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá, là tỉnh có công nghiệp phát triển nằm trong nhóm tỉnh phát triển hàng đầu của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.

### III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

#### 1. **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của Nghị quyết số 29-NQ/TW trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh**

Triển khai nghiên cứu, quán triệt đầy đủ nội dung của Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhất là người đứng đầu để tạo sự thống nhất cao trong nhận thức ở tất cả các cấp, các ngành trong việc triển khai, thực hiện.

#### 2. **Đổi mới tư duy, nhận thức và hành động quyết liệt, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành công nghiệp của tỉnh**

- Đổi mới tư duy, nhận thức của cộng đồng xã hội về tầm quan trọng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân về nhận thức, hành động để tạo sự chuyển biến sâu sắc, trách nhiệm đối với việc tham gia, đầu tư và phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành công nghiệp tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, gắn với phát triển năng lượng xanh, năng lượng tái tạo, ưu tiên các dự án công nghệ cao, thân thiện môi trường. Chuyển dịch cơ cấu nội ngành công nghiệp sang các ngành có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, lãnh đạo, chỉ đạo trong quá trình phát triển ngành công nghiệp tỉnh Yên Bái theo hướng bền vững, hiệu quả, thân thiện với môi trường, phù hợp với quy hoạch phát triển ngành công nghiệp cả nước, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh Yên Bái thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050, trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

#### 3. **Xây dựng và hoàn thiện chính sách nhằm thúc đẩy ngành công nghiệp phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

- Rà soát, đánh giá việc thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư hiện hành của tỉnh. Nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung theo hướng khuyến khích đối với các dự án quan trọng, có tính lan tỏa; trong đó cần phân biệt chính sách ưu đãi cụ thể giữa các ngành, nghề đầu tư khác nhau. Có chính sách khuyến khích hợp tác, chuyển giao công nghệ dựa trên cơ sở thỏa thuận, tự nguyện. Áp dụng nguyên tắc ưu đãi đầu tư gắn với việc đáp ứng các điều kiện, cam kết cụ thể và cơ chế hậu kiểm, yêu cầu bồi hoàn khi vi phạm các cam kết.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư, tập trung các giải pháp để phát huy thế mạnh, khắc phục những điểm yếu để tăng chỉ số PCI hàng năm của tỉnh và xác định đẩy mạnh cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm trong cải thiện chỉ số PCI. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

- Xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi thu hút đầu tư phát triển công nghiệp sạch, sản xuất sạch hơn, chế biến sản phẩm hữu cơ; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận đất đai, nguyên liệu, điện, nước, lao động; hỗ trợ các thủ tục liên quan đến chứng nhận chất lượng, bảo hộ sở hữu trí tuệ, tiêu thụ sản phẩm, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, kê khai hải quan, thuế... Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới giúp các doanh nghiệp nắm vững, chủ động phát triển sản xuất kinh doanh, hội nhập kinh tế quốc tế.

#### **4. Xây dựng ngành công nghiệp tiên tiến, hiện đại**

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào phát triển sản phẩm, dịch vụ mới, sản phẩm chủ lực của địa phương, đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị tiên tiến, hiện đại. Phát triển công nghiệp gắn với vùng nguyên liệu, với các vùng động lực của tỉnh. Tăng cường liên kết trong sản xuất kinh doanh, liên kết nội vùng, liên vùng, liên tỉnh. Thành lập mới và đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp đủ điều kiện thu hút những dự án công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, có giá trị tăng cao để tận dụng tối đa tiềm năng lợi thế của địa phương.

- Thu hút đầu tư để phát triển những cụm ngành có nhiều triển vọng phát triển trên địa bàn tỉnh, có tiềm năng cạnh tranh cao là những ngành mũi nhọn: Năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; công nghiệp chế biến nông lâm sản; khoáng sản; vật liệu xây dựng cao cấp; đồ gỗ; dệt may; dịch vụ. Xác định những ngành có triển vọng dựa trên quy mô tương lai, vị thế cạnh tranh, tính khả thi về huy động nguồn vốn và nguồn nhân lực, giá trị gia tăng trong việc tạo ra việc làm chất lượng, lợi nhuận đem lại và tính bền vững về môi trường. Ưu tiên phát triển công nghiệp hỗ trợ: Điện tử, thiết bị điện, phụ tùng máy nông nghiệp, dệt may, da giày...

#### **5. Đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo**

- Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn trong Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình hành động số 117-CTr/TU ngày 30/8/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Ưu tiên phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, hạ tầng kết nối nông thôn với đô thị, giao thông vận tải, hạ tầng thương mại, kho bãi, bảo quản, chế biến nông sản; đẩy nhanh xây dựng hạ tầng số và dữ liệu số nông nghiệp, nông thôn; nghiên cứu và phát triển sản phẩm dịch vụ cho các sản phẩm nông sản chủ lực.

- Hình thành một số cụm công nghiệp, dịch vụ hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh nông nghiệp tại một số vùng sản xuất nông nghiệp tập trung như: huyện Yên Bình, huyện Văn Yên và huyện Văn Chấn. Phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa gắn với công nghiệp chế biến và thị trường, thúc đẩy cơ

giới hóa đồng bộ, hiện đại hóa chuỗi cung ứng; chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng tăng nhanh tỷ trọng giá trị sản phẩm và lao động tại các ngành công nghiệp, dịch vụ. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả nông nghiệp, nông thôn; ưu tiên bố trí nguồn lực và có cơ chế, chính sách đặc thù để xã hội hóa, thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; xây dựng thí điểm một số mô hình nông thôn mới thông minh giai đoạn đến năm 2030. Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên của các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái.

- Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư từ các thành phần kinh tế để nâng cấp, xây dựng mới kết cấu hạ tầng, trang bị phương tiện kỹ thuật theo hướng đồng bộ, hiện đại nhằm tạo thuận lợi cho phát triển dịch vụ. Bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước ưu tiên đầu tư cho việc phát triển kết cấu hạ tầng quan trọng có tính kết nối, mang tính lan tỏa và thúc đẩy phát triển các ngành dịch vụ, như: du lịch; thương mại; giáo dục và đào tạo; y tế và chăm sóc sức khỏe; tài chính, ngân hàng, bảo hiểm; logistics; công nghệ thông tin; khoa học và công nghệ...

#### **6. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

- Tiếp thu, làm chủ, chuyển giao, ứng dụng rộng rãi công nghệ tiên tiến nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và sức cạnh tranh của doanh nghiệp; chủ động xây dựng các giải pháp, công nghệ để phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông, nhất là hạ tầng kết nối số bảo đảm an toàn đồng bộ, đáp ứng yêu cầu kết nối Internet thông suốt; khuyến khích xây dựng các trung tâm dữ liệu, đẩy mạnh phát triển khoa học phân tích, quản lý và xử lý dữ liệu.

- Nghiên cứu thực hiện cơ chế, chính sách phát triển nhân lực công nghiệp chất lượng cao, đồng thời nâng cao chất lượng đào tạo, liên kết và hỗ trợ trong đào tạo, nâng cao trình độ nguồn nhân lực, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản, chế biến nông lâm sản, năng lượng. Quan tâm đào tạo, nâng cao trình độ lao động nông thôn; tăng số lượng lao động kỹ thuật có tay nghề; phát triển nhân lực nghiên cứu, chuyên gia trong nông nghiệp.

- Tập trung thúc đẩy việc chuyển giao, ứng dụng các công nghệ tiên tiến cùng với nâng cao năng lực hấp thụ và đổi mới công nghệ, năng lực quản trị doanh nghiệp, trình độ và kỹ năng nguồn nhân lực, triển khai chuyển đổi số, đổi mới quy trình sản xuất và mô hình kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với quá trình đổi mới công nghệ.

#### **7. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; phát triển đô thị hóa nhanh, bền vững, gắn kết chặt chẽ và tạo động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành công nghiệp**

- Tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, từng bước hiện đại, đảm bảo từ khâu quy hoạch đến đầu tư xây dựng có trọng

tâm, trọng điểm hướng tới sự đồng bộ hiện đại về lâu dài trên phạm vi toàn tỉnh, từng ngành, từng huyện, thị xã, thành phố. Ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông, hạ tầng thủy lợi phù hợp với định hướng, tạo không gian phát triển mới. Xây dựng hệ thống điện đồng bộ, cung cấp đủ điện, an toàn, tin cậy và hiệu quả.

- Triển khai quy hoạch phát triển hạ tầng thông tin, hạ tầng số theo định hướng hạ tầng số là thiết yếu, bảo đảm an toàn thông tin mạng, phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số. Phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đặc biệt là quá trình đô thị hoá. Tập trung kêu gọi, thu hút đầu tư, xã hội hóa phát triển kết cấu hạ tầng thương mại nhất là khu vực nông thôn theo hướng văn minh hiện đại gắn với nhu cầu phát triển từng địa phương; nâng cấp hệ thống các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng kinh doanh tổng hợp, tiện ích, kinh doanh xăng dầu, khí đốt... đảm bảo đáp ứng nhu cầu về hàng hóa của thị trường.

- Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chương trình, dự án đang thực hiện về nâng cấp, phát triển đô thị. Nghiên cứu xây dựng theo quy định pháp luật hiện hành các chương trình về xây dựng, cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và đầu tư phát triển đô thị, phát triển kết cấu hạ tầng đô thị. Nghiên cứu xây dựng mô hình đô thị thông minh, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong quản lý đô thị phù hợp với yêu cầu thực tiễn, chú trọng ứng dụng công nghệ số trong quá trình thực hiện.

## **8. Phát triển các thành phần kinh tế nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

- Phát triển mạnh các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân trong những ngành chủ lực, có lợi thế của tỉnh như: Chế biến nông lâm sản; vật liệu xây dựng cao cấp; công nghiệp phụ trợ, may mặc, năng lượng tái tạo; phát triển mạnh dịch vụ, thương mại, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, nòng cốt là các hợp tác xã; ưu tiên phát triển các tổ chức kinh tế tập thể gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Tăng cường nắm bắt các xu hướng đầu tư quốc tế, xu hướng chuyển dịch đầu tư, chuỗi cung ứng; ưu tiên thu hút các dự án có vốn đầu tư lớn, có tác động lan tỏa sâu, rộng đến các thành phần kinh tế, có công nghệ hiện đại, đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường; hướng vào thu hút các nhà đầu tư đến từ các quốc gia và vùng lãnh thổ có nền kinh tế phát triển như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, EU ....

## **9. Đổi mới chính sách tài chính, tín dụng thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng nhanh, bền vững**

- Đẩy mạnh thu hút nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo hướng lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân; ưu tiên nguồn lực tài chính nhà nước cho phát triển hạ tầng liên kết vùng, hạ tầng năng

lượng, chuyển đổi số, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả đầu tư công.

- Thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách để tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, chú trọng nâng cao chất lượng tín dụng; hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh lĩnh vực ưu tiên và hỗ trợ thực hiện chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện các chính sách ưu đãi về tài chính, tín dụng đủ mạnh để thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

**10. Quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hội nhập quốc tế đi đôi với bảo vệ và phát triển thị trường nội địa**

- Nâng cao chất lượng dự báo, chủ động ứng phó giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tập trung, xử lý chất thải rắn tại các khu, cụm công nghiệp. Thực hiện di dời theo lộ trình các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gây ô nhiễm môi trường ra khỏi các khu đô thị, khu dân cư, khu du lịch.

- Hạn chế chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án công nghiệp nằm ngoài các khu, cụm công nghiệp, các dự án tác động lớn đến môi trường, để đảm bảo công tác xử lý, bảo vệ môi trường. Đối với các địa bàn có khoảng cách xa với các khu, cụm công nghiệp thì định hướng quy hoạch các điểm công nghiệp tập trung gắn với vùng nguyên liệu. Khuyến khích các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng các biện pháp sản xuất sạch hơn, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng, nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên, nhiên liệu và năng lượng vào sản xuất công nghiệp. Kiên quyết xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường.

- Đẩy mạnh thăm dò, đánh giá trữ lượng tài nguyên trên địa bàn tỉnh; xây dựng đề án, phương án, kế hoạch quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên, khoáng sản. Lồng ghép các yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường vào trong tất cả các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển công nghiệp.

- Triển khai thực hiện chương trình xúc tiến thương mại; kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Yên Bái; chương trình hành động thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (CPTPP, EVFTA, UKVFTA) nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường, tận dụng và phát huy hiệu quả các cơ hội từ Hiệp định.

**11. Phát huy giá trị văn hóa, bản lĩnh, trí tuệ con người Yên Bái, xây dựng lực lượng lao động tiên tiến, có tay nghề cao; đội ngũ trí thức và doanh nhân xung kích, đi đầu trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thực hiện tốt an sinh xã hội**

- Đẩy mạnh tuyên truyền và triển khai thực hiện Kế hoạch số 37/KH-TU ngày 09/6/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng con người Yên Bái “*Thân thiện, nhân*

*ái, đoàn kết, sáng tạo, hội nhập*” góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu xây dựng tỉnh Yên Bái phát triển nhanh và bền vững theo hướng *"Xanh, hài hòa, bản sắc và hạnh phúc"*, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Yên Bái.

- Xây dựng đội ngũ trí thức có bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu quê hương, đất nước, tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, có trách nhiệm trong nghiên cứu khoa học, trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển; khuyến khích nâng cao trình độ ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức để từng bước đáp ứng yêu cầu hội nhập, làm việc trong môi trường quốc tế.

- Xây dựng đội ngũ doanh nhân và những người sản xuất kinh doanh Yên Bái có tinh thần hội nhập, tinh thần cống hiến cho quê hương, đất nước; xây dựng đội ngũ công nhân trên địa bàn tỉnh có bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên nghiệp; đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; văn minh, lịch sự trong cuộc sống và công việc; không ngừng học tập, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, trình độ ngoại ngữ; tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động đáp ứng yêu cầu trong quá trình hội nhập của tỉnh; đóng góp vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng quê hương Yên Bái giàu đẹp, văn minh.

- Tăng cường mối liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo. Xây dựng cơ chế tiếp nhận nhu cầu nhân lực của các doanh nghiệp, nhà đầu tư, phối hợp với các cơ sở đào tạo, cung ứng lao động ngay từ khi doanh nghiệp triển khai dự án, đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đội ngũ giảng viên, nghệ nhân giỏi, tâm huyết với nghề về tỉnh giảng dạy, truyền nghề. Thường xuyên mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho những người làm quản lý, quản trị trong các doanh nghiệp để chủ động thích ứng với biến động của thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Kế hoạch này và theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động xây dựng các kế hoạch, chương trình, đề án cụ thể của đơn vị mình để triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng. Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Công Thương) trước ngày 15 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình triển khai, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.



3. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các cơ quan đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời bằng văn bản (qua Sở Công Thương) để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

*(Có biểu chi tiết nhiệm vụ kèm theo)*

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 158-CTr/TU ngày 14/5/2023 của Tỉnh ủy Yên Bái triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:** *mv*

- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN<sub>(MB)</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Ngô Hạnh Phúc**

## NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, CÁC ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Kế hoạch số: **84** /KH-UBND ngày **02** tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Tên nhiệm vụ	Sở, ngành chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>I</b>	<b>Sở Công Thương</b>				
1	Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành công nghiệp tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025; phát triển năng lượng xanh, năng lượng tái tạo, ưu tiên các dự án công nghệ cao, thân thiện môi trường; chuyển đổi các ngành công nghiệp sử dụng nhiều tài nguyên, năng lượng sang các ngành công nghiệp xanh, công nghiệp phát thải các bon thấp...	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2025	
2	Đẩy mạnh cải cách hành chính lĩnh vực Công Thương, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, lành mạnh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2030	
3	Xây dựng hệ thống điện đồng bộ, cung cấp đủ điện, an toàn, tin cậy và hiệu quả.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2030	
4	Triển khai thực hiện Chương trình khuyến công để hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đầu tư máy móc thiết bị để nâng cao chất lượng sản phẩm.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên hàng năm	
5	Triển khai thực hiện chương trình xúc tiến thương mại; kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Yên Bái; chương trình hành động thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường, tận dụng và phát huy hiệu quả các cơ hội từ Hiệp định.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2030	

TT	Tên nhiệm vụ	Sở, ngành chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
6	Tăng cường liên kết trong sản xuất kinh doanh, liên kết nội vùng, liên vùng, liên tỉnh. Thành lập và đầu tư hạ tầng hoàn chỉnh các cụm công nghiệp để thu hút đầu tư.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2030	
7	Tổ chức hội nghị các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm tháo gỡ khó khăn tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên hàng năm	
<b>II</b>	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b>				
1	Tuyên truyền, phổ biến Chương trình hành động số 158 CTr/TU ngày 14/5/2023 của Tỉnh ủy Yên Bái, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh tới toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức doanh nghiệp và người dân về nhận thức, hành động để tạo sự chuyển biến sâu sắc, trách nhiệm đối với việc tham gia, đầu tư và phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2030	
2	Xây dựng và triển khai quy hoạch phát triển hạ tầng thông tin, hạ tầng số theo định hướng hạ tầng số là thiết yếu, bảo đảm an toàn thông tin mạng, phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2030	
3	Triển khai các Chương trình, hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp, Hợp tác xã và hộ kinh doanh; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng quản trị, kinh doanh và đào tạo kỹ năng số cho lực lượng lao động.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2030	
<b>III</b>	<b>Sở Kế hoạch và Đầu tư</b>				

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Sở, ngành chủ trì tham mưu</b>	<b>Đơn vị phối hợp thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2024	
2	Chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan rà soát, bổ sung, xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi thu hút đầu tư.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2030	
3	Chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan tổ chức các hội nghị xúc tiến, mời gọi thu hút đầu tư phát triển công nghiệp; đầu tư phát triển hạ tầng các khu, CCN trên địa bàn tỉnh. Tham mưu bố trí ngân vốn ngân sách đầu tư hoàn thiện hạ tầng các khu, cụm công nghiệp do nhà nước quản lý.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2030	
4	Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan rà soát các dự án đầu tư, đề xuất tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi các dự án chậm tiến độ, bổ sung các dự án mới, thực hiện thu hút đầu tư.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2030	
5	Tăng cường công tác vận động tài trợ nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; nguồn vốn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2030	
<b>IV</b>	<b>Sở Tài chính</b>				
1	Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân	Sở Tài chính	Các sở, ban,	Thực hiện hàng	

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Sở, ngành chủ trì tham mưu</b>	<b>Đơn vị phối hợp thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	dân tính bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.		ngành, địa phương	năm trong giai đoạn 2024-2030	
2	Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu bố trí nguồn vốn ngân sách đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp do nhà nước quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2030	
<b>V</b>	<b>Sở Nội vụ</b>				
1	Triển khai thực hiện Chính sách nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2025	
2	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đội ngũ giảng viên, nghệ nhân giỏi, tâm huyết với nghề về tỉnh giảng dạy, truyền nghề.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2025	
<b>VI</b>	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>				
1	Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 – 2025.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2025	
2	Triển khai quy hoạch các vùng trồng cây công nghiệp chuyên canh, theo hướng sản xuất (Vietgap), chứng chỉ rừng FSC, phát triển cây lâm đặc sản, cây dược liệu... đảm bảo cung cấp đủ nguyên liệu phục vụ cho sản xuất công nghiệp chế biến nông lâm sản.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2030	
3	Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 gắn với phát triển đô thị văn minh, đảm bảo hài hòa giữa phát	Sở Nông nghiệp và Phát	Các sở, ban, ngành, địa	Thực hiện hàng năm trong giai	

TT	Tên nhiệm vụ	Sở, ngành chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	triển kinh tế - xã hội.	triển nông thôn	phương	đoạn 2024-2025	
4	Thực hiện Đề án “Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Yên Bái giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2030	
<b>VII</b>	<b>Sở Khoa học và Công nghệ</b>				
1	Chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành, các địa phương đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất một số ngành công nghiệp chủ yếu trên địa bàn tỉnh Yên Bái theo hướng dẫn của Bộ Khoa học công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; địa phương;	Giai đoạn 2024-2025	
2	Ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ mới, thúc đẩy khai thác các quyền sở hữu trí tuệ, chuyển đổi số trong sản xuất công nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; địa phương;	giai đoạn 2024-2030	
3	Tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của các tổ chức chuyển giao khoa học – công nghệ công lập, kết hợp đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các doanh nghiệp đầu tư ứng dụng, chuyển giao, thực hiện khoán, đặt hàng sản phẩm khoa học – công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; địa phương;	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2030	
4	Tăng cường hợp tác về công nghệ, tiến tới nghiên cứu phát triển công nghệ mới của tỉnh Yên Bái trong một số lĩnh vực trọng điểm, có thế mạnh, tiềm năng và còn dư địa lớn. Ứng dụng Công nghệ vào phát triển sản phẩm, dịch vụ mới, sản phẩm chủ lực của địa phương, thực hiện chuyển đổi số doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; địa phương;	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2030	
<b>VIII</b>	<b>Sở Tài nguyên và Môi trường</b>				

TT	Tên nhiệm vụ	Sở, ngành chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Chủ trì thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường theo chức năng, nhiệm vụ của ngành. Tham mưu UBND tỉnh rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất theo từng giai đoạn phát triển công nghiệp và thương mại; ưu tiên bố trí quỹ đất cho các dự án khu, cụm công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chủ lực, ưu tiên và mũi nhọn gắn với lợi thế so sánh và lợi thế cạnh tranh của tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban ngành, địa phương	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2030	
2	Chủ trì rà soát, đánh giá trữ lượng, khả năng cung cấp, quy hoạch khai thác các loại khoáng sản phục vụ cho công nghiệp chế biến.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban ngành, địa phương	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2025	
3	Chủ trì phối rà soát các dự án khai thác khoáng sản đã được cấp giấy phép trên địa bàn tỉnh; đối với các dự án chậm tiến độ hoặc không triển khai đề xuất cấp có thẩm quyền thu hồi giấy phép để cấp cho chủ đầu tư khác có năng lực thực hiện.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban ngành, địa phương	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2030	
<b>IX</b>	<b>Sở Lao động Thương binh và Xã hội</b>				
1	Chủ trì thực hiện dự báo nhu cầu lao động theo từng lĩnh vực, từng ngành. Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; gắn đào tạo nghề với phát triển các ngành, lĩnh vực, đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, địa phương và doanh nghiệp	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2025	
2	Triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp tỉnh Yên Bái; Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2023 – 2025.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, địa phương và doanh nghiệp	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2025	
3	Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tập trung đầu tư cơ sở vật chất	Sở Lao động	Các sở, ban,	Thực hiện hàng	

TT	Tên nhiệm vụ	Sở, ngành chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	kỹ thuật, nhân lực cho đào tạo lao động kỹ thuật, đổi mới chương trình và nội dung đào tạo cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển công nghiệp của tỉnh.	Thương binh và Xã hội	ngành, địa phương và doanh nghiệp	năm trong giai đoạn 2024-2025	
<b>X</b>	<b>Sở Giao thông vận tải</b>				
1	Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; phát triển đô thị hóa nhanh, bền vững, gắn kết chặt chẽ và tạo động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành công nghiệp	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2030	
2	Phối hợp với các bộ, ban, ngành trung ương triển khai đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (CT.05); đầu tư mới tuyến nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai với Hà Giang (CT.12); cải tạo, nâng cấp, mở mới các tuyến Quốc lộ 32C, Quốc lộ 37, Quốc lộ 2D, Quốc lộ 32D, Quốc lộ 3B...; nâng cấp tuyến đường sắt Yên Viên - Lào Cai; nghiên cứu đầu tư tuyến đường sắt điện khí hóa, đường đôi, khổ 1.435mm Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; nâng cấp và nâng cao hiệu quả khai thác tuyến đường thủy nội địa quốc gia trên sông Hồng và hồ Thác Bà. Kêu gọi đầu tư mới, nâng cấp các cảng thủy nội địa trên sông Hồng và hồ Thác Bà.	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2030	
3	Đầu tư xây dựng các tuyến đường kết nối với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai và kết nối với các tỉnh lân cận như: Tuyến đường kết nối Mường La (Sơn La), Than Uyên, Tân Uyên (Lai Châu), Mù Cang Chải, Văn Chấn, Văn Yên (Yên Bái) với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (IC15); nút giao IC13; đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai; đường nối Quốc lộ 32 với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (IC14); đường nối Quốc	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2030	



TT	Tên nhiệm vụ	Sở, ngành chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	lộ 32 với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (IC15); Đường nối TL.170 và QL.70 với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (đoạn An Phú - Tân Nguyên - Mậu A), đường kết nối huyện Đoan Hùng (Phú Thọ), huyện Yên Sơn (Tuyên Quang), huyện Yên Bình và thành phố Yên Bái với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai...				
4	Thực hiện hiệu quả Đề án phát triển giao thông nông thôn giai đoạn 2021-2025, tỉnh Yên Bái	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2025	
<b>XI</b>	<b>Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh</b>				
1	Thực hiện chính sách khuyến khích thu hút đầu tư. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư tham gia đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp, phát triển các doanh nghiệp Logistics.	Ban quản lý các Khu công nghiệp	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thực hiện hàng năm, trong giai đoạn 2024-2025	
2	Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư các Sở ngành liên quan tổ chức các hội nghị mời gọi thu hút đầu tư phát triển công nghiệp; đầu tư phát triển hạ tầng các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Ban quản lý các Khu công nghiệp	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2030	
<b>XII</b>	<b>UBND các huyện, thị xã, thành phố</b>				
1	Tập trung huy động các nguồn lực phát triển công nghiệp trên địa bàn. Hàng năm bố trí nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng các cụm công nghiệp để thu hút đầu tư các dự án phát triển công nghiệp trên địa bàn.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Công Thương, các sở, ban, ngành liên quan.	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2030	
2	Xây dựng Chương trình hành động, kế hoạch của địa phương mình trong việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá,	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Công Thương, các sở, ban, ngành liên quan.	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2030	

TT	Tên nhiệm vụ	Sở, ngành chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.				
<b>XIII</b>	<b>Hiệp hội các doanh nghiệp tỉnh và các doanh nghiệp tham gia hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn.</b>				
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đến các doanh nghiệp trong Hiệp hội để thực hiện.</li> <li>- Phát huy vai trò Hiệp hội trong liên kết, hợp tác nâng cao năng lực và hình thành các sản phẩm chủ lực.</li> <li>- Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận các chủ trương, chính sách của Nhà nước và phối hợp xúc tiến thương mại mở rộng thị trường.</li> </ul>	Hiệp hội các doanh nghiệp tỉnh và các doanh nghiệp tham gia hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn.	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2024-2030	